

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÊ THANH HÙNG

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA
CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH BẮC NINH - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Tuấn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung
tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI	7
1.1. Tội xâm phạm sức khỏe con người và các dấu hiệu pháp lý đặc trưng	7
1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm sức khỏe con người	7
1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội xâm phạm sức khỏe con người	9
1.2. Khái niệm, đối tượng, phạm vi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra	12
1.3. Đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm sức khỏe con người	20
Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	28
2.1. Pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra	28
2.2. Kết quả đạt được trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe	32
2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh	39

2.4. Những hạn chế và nguyên nhân khi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người	44
2.4.1. Hạn chế	44
2.4.2. Nguyên nhân	51
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	54
3.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra	54
3.2. Nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	63
3.2.1. Tổ chức điều hành tốt hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm sức khỏe con người	63
3.2.2. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra	65
3.2.3. Chủ động đề ra yêu cầu điều tra	66
3.2.4. Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra	68
3.2.5. Nắm vững quan điểm và thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra	69
3.2.6. Nâng cao nhận thức về hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe con người	70
KẾT LUẬN	71
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	73

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng công tố của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) trong quá trình điều tra là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong suốt hơn 50 năm qua, từ khi thành lập VKSND đến nay; được nhấn mạnh trong nhiều bài phát biểu quan trọng của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Ngay từ những năm đầu thành lập Ngành, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước đã có những chỉ đạo, kết luận rất quan trọng về trách nhiệm công tố của Viện kiểm sát (VKS) trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân.

Nhận thức và quán triệt nghiêm túc tinh thần nghị quyết của Đảng, trong những năm qua hoạt động thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát điều tra (KSĐT) các vụ án hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực. Với số lượng rất lớn các vụ án hình sự được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng, kịp thời bảo đảm sự nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Tuy nhiên, qua áp dụng pháp luật vào thực tiễn còn gặp nhiều những hạn chế, khó khăn nhất định, như: chưa phát huy hết vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của VKS trong hoạt động THQCT và KSĐT, đồng thời một số quy định của pháp luật còn mang tính chung, chưa có hướng dẫn cụ thể nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động THQCT và KSĐT của VKSND.

Nhằm khắc phục những nhược điểm trên, tác giả làm luận văn này, qua nghiên cứu mong muốn sẽ góp một phần nhỏ của mình vào việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về THQCT và KSĐT, mở ra một hướng cho việc đào tạo, tổ chức, sắp xếp cán bộ, Kiểm sát viên trong hoạt động này. Đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm, tăng cường kỷ cương trật tự xã hội và hoàn thiện hơn tổ chức của ngành kiểm sát trong giai đoạn đất nước đang tiến hành cải cách, hoàn thiện bộ máy.

2. Tình hình nghiên cứu

Ở nước ta hiện nay, liên quan đến hoạt động THQCT và KSĐT, tác giả cũng đã tiếp cận, tham khảo được một số công trình nghiên cứu sau:

Luận văn thạc sĩ Luật học của các tác giả như: Nguyễn Hải Phong: "*Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự Việt Nam*", 1999; Trần Huy Hùng: "*Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố và điều tra hình sự*", 1996; Đặng Văn Minh: "*Chức năng Kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trong tổ tụng hình sự*", 1999; Nguyễn Hợp Phổ: "*Địa vị pháp lý của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra hình sự*", 1999; Luận án tiến sĩ Luật học Lê Thị Tuyết Hoa: "*Quyền công tố ở Việt Nam*", 2005...

Chủ yếu các công trình nghiên cứu và bài viết mang tính khái quát, toàn diện của ngành kiểm sát nhân dân mà chưa có nhiều chuyên khảo nghiên cứu về THQCT và KSĐT các loại tội cụ thể.

Với vai trò ý nghĩa của việc THQCT và KSĐT, cũng như tình hình nghiên cứu nêu trên lý giải cho tác giả chọn việc nghiên cứu "*Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh - Thực trạng và một số kiến nghị*" để làm luận văn cao học luật.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là trên cơ sở nghiên pháp luật về THQCT và KSĐT nói chung và thực tiễn áp dụng đối với các tội xâm phạm sức khỏe trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn có nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nghiên cứu những quy định cụ thể về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong hoạt động THQCT và KSĐT, đặc biệt là kiểm sát các tội xâm phạm sức khỏe con người.
- Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn hoạt động THQCT và KSĐT các tội xâm phạm sức khỏe trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đồng thời phân tích làm rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Từ đó đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong hoạt động THQCT và KSĐT, đặc biệt là trong việc THQCT và KSĐT các tội xâm phạm sức khỏe con người.

3.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là hoạt động THQCT và KSĐT đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe con người.

Đề tài xác định phạm vi nghiên cứu là hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe con người trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Văn kiện Đại hội Đảng VIII, IX, X, XI và các Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 26/5/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

- Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những điểm mới đóng góp của luận văn

- Luận văn đã khảo cứu chuyên sâu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe con người.

- Luận văn cũng đánh giá, phân tích những hạn chế trong hoạt động của VKSND khi THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe con người, thông qua đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả của VKSND trong hoạt động THQCT và KSĐT các tội xâm phạm sức khỏe trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận văn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hoạt động của VKSND khi THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe con người,

góp phần xây dựng, hoàn thiện các tri thức của khoa học Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự và khoa học Điều tra hình sự.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra (CQĐT), VKS, Tòa án và cơ quan thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người.

Chương 2: Thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương 3: Một số kiến nghị về hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI

1.1. Tội xâm phạm sức khỏe con người và các dấu hiệu pháp lý đặc trưng

1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm sức khỏe con người

Con người với tư cách là một thực thể của tự nhiên và xã hội, luôn là đối tượng được quan tâm và bảo vệ hàng đầu trong mọi nhà nước, đặc biệt là ở các nhà nước hiện đại vấn đề con người càng được quan tâm. Xã hội ngày

càng phát triển thì việc bảo vệ con người và các lợi ích của con người càng được chú trọng.

Những hành vi xâm phạm sức khỏe con người là xâm phạm vào một trong những quyền thiêng liêng nhất - quyền được bảo vệ sức khỏe. Ở Việt Nam sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ trên mọi phương diện, lĩnh vực liên quan đến cuộc sống, làm việc, học tập, sinh hoạt của con người.

Các tội xâm phạm sức khỏe là những hành vi (hành động hoặc không hành động) cố lỗi (cố ý hoặc vô ý) xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe người khác. Sức khỏe con người là một trong những quyền bất khả xâm phạm. Không ai hoặc cơ quan, tổ chức nào có quyền xâm phạm đến sức khỏe của người khác, những hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị.

Xâm phạm sức khỏe con người là gây nên mức độ thương tật hoặc làm mất khả năng lao động trong một chừng mực nhất định. Tùy theo tính chất của hành vi phạm tội và mức độ lỗi của người phạm tội mà Luật hình sự quy định mức độ gây thương tích cho người khác phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định các tội xâm phạm sức khỏe của con người gồm các điều:

- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104).
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105).
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 106).
- Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 107).
- Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 108).
- Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 109).
- Tội hành hạ người khác (Điều 110).

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội xâm phạm sức khỏe con người

Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội xâm phạm sức khỏe được biểu hiện thông qua các dấu hiệu thuộc bốn yếu tố cấu thành tội phạm.

Khách thể của tội phạm xâm phạm sức khỏe con người

Khách thể của nhóm tội này là quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe. Đối tượng của nhóm này là những chủ thể có quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe. Đó là những người đang sống, đang tồn tại với tư cách là con người thực thể tự nhiên và xã hội.

Mặt khách quan của tội phạm

- Hành vi khách quan của tội xâm phạm sức khỏe là những hành vi có tính chất gây tổn hại cho sức khỏe của con người.
- Hậu quả của hành vi khách quan nói trên là những thiệt hại gây cho quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe thể hiện dưới dạng thiệt hại về thể chất là thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe.
- Công cụ, phương tiện phạm tội: để thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, người phạm tội dùng công cụ phương tiện gì.

Mặt chủ quan của tội phạm

Lỗi của người phạm tội có thể là lỗi cố ý (như tội quy định tại Điều 104 BLHS) hoặc là vô ý (như tội quy định tại Điều 108 BLHS).

- Đối với lỗi cố ý có thể là cố ý trực tiếp hoặc lỗi cố ý gián tiếp.
- Đối với lỗi vô ý có thể là vô ý vì quá tự tin hoặc vô ý do cẩu thả.
- Động cơ phạm tội là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm của tội quy định tại Điều 106 BLHS và là dấu hiệu định khung tăng nặng của tội được quy định tại Điều 104 BLHS.

Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của nhóm tội này có thể bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định.

Như vậy, từ những phân tích trên đây, có thể hiểu *các tội xâm phạm sức khỏe của con người là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực*

trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe con người.

1.2. Khái niệm, đối tượng, phạm vi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

Qua phân tích, tác giả luận văn cho rằng, THQCT là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKS sử dụng các quyền năng pháp lý cần thiết theo luật định để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội, bắt đầu từ khi có dấu hiệu tội phạm xảy ra đến khi kết thúc việc điều tra, VKS ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án. Theo đó, hoạt động THQCT trong giai đoạn điều tra được xác định là nhằm bảo đảm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Kiểm sát điều tra các vụ án hình sự là hoạt động của VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn điều tra, nhằm đảm bảo cho quá trình điều tra vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nội dung của hoạt động này là việc VKS sử dụng tất cả các quyền năng pháp lý do luật định để phát hiện vi phạm của các chủ thể thuộc đối tượng bị kiểm sát, kịp thời yêu cầu chấm dứt hoặc có biện pháp xử lý, khắc phục.

Đối tượng, phạm vi THQCT và KSĐT: Đối tượng của quyền công tố là yếu tố mà quyền công tố tác động tới nhằm thực hiện mục đích truy cứu trách nhiệm hình sự. Với cách hiểu này, đối tượng của quyền công tố không gì có thể khác hơn là tội phạm và người phạm tội. Đây cũng chính là đối tượng của hoạt động THQCT nói chung, THQCT trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói riêng. Đối tượng của KSĐT là sự tuân thủ pháp luật của các chủ thể tiến hành hoạt động điều tra (về thẩm quyền, thời hạn, thủ tục, việc tiến hành các hoạt động điều tra cụ thể...) và các chủ thể khác tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn điều tra.

Phạm vi công tác THQCT và kiểm sát tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm đến

khi kết thúc việc điều tra, VKS ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

1.3. Đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm sức khỏe con người

Để thực hiện tốt hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe con người, bên cạnh việc nắm vững những nội dung cơ bản của công tác THQCT và KSĐT còn phải xác định được những đặc điểm riêng biệt của hoạt động này.

- Trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người tin báo, tố giác về tội phạm thường diễn ra rất nhanh thông qua tin báo của người bị hại hoặc quần chúng nhân dân chứng kiến sự việc phản ánh đến Cơ quan công an, VKS.

- Trong hoạt động kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, không khởi tố vụ án hình sự: Tội xâm phạm sức khỏe con người thuộc khoản 1 các điều 104, 105, 106, 108, 109 của BLHS chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên có nhược điểm tâm thần hoặc thể chất.

- Hoạt động đánh giá chứng cứ khi THQCT và KSĐT: Đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe, nhất là vụ án gây thương tích có đồng người tham gia, công cụ, phương tiện phạm tội đa dạng và có nhiều người làm chứng khai báo khác nhau thì việc xác định sự thật khách quan rất khó khăn.

- Hoạt động KSĐT, khám nghiệm hiện trường rất quan trọng, đặc biệt là đối với các vụ án có đồng đối tượng tham gia và nạn nhân trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Nếu thực hiện tốt công tác điều tra tại hiện trường sẽ nhanh chóng thu thập được các chứng cứ, dấu vết nóng, vật chứng có giá trị quan trọng chứng minh tội phạm. Nhận thức được tính quan trọng của hoạt động điều tra tại hiện trường nên khi tiếp nhận tố giác, tin báo về án xâm phạm sức khỏe xảy ra và có tính chất phức tạp và rất nghiêm trọng, VKS đã kịp thời cử Kiểm sát viên tham gia giám sát hoạt động điều tra ngay từ đầu và kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm hiện trường của CQĐT.

- Việc áp dụng biện pháp khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, đồ đạc, thư tín, bưu kiện, bưu phẩm thường ít áp dụng trong các vụ án xâm phạm sức khỏe. Chủ yếu thường được áp dụng để truy tìm vật chứng là hung khí gây án và kê biên tài sản bồi thường dân sự. Đối với những trường hợp CQĐT đề nghị phê chuẩn khám người, khám chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, đồ đạc, thư tín, bưu kiện, bưu phẩm thì Kiểm sát viên cần khẩn trương nghiên cứu các lệnh, các biên bản khám xét của CQĐT để kịp thời phát hiện và yêu cầu sửa chữa các vi phạm pháp luật. Đồng thời, theo dõi và kiểm tra việc bảo quản tài sản, vật chứng; giải quyết xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến vật chứng, tài sản.

- Đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe thì kết quả giám định thương tích của cơ quan chuyên môn có ý nghĩa quan trọng, nhằm xác định hành vi đó có phải là tội phạm hay không, tính chất mức độ của hành vi đó như thế nào. Nắm vững được tính quan trọng của kết quả giám định để yêu cầu CQĐT trung cầu giám định cho phù hợp, nội dung yêu cầu giám định cụ thể, sát sự việc và những vấn đề cần giải đáp.

- Các tội xâm phạm sức khỏe con người, đặc biệt là một số tội có ý gây thương tích có diễn biến hành vi gần giống với tội giết người. Vì vậy, để tránh việc định tội danh sai, khi THQCT và KSĐT VKS phải luôn chủ động phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng để chủ động tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án, định tội danh, phân tích, đánh giá chứng cứ.

- Trong hoạt động THQCT và KSĐT việc đình chỉ điều tra: Căn cứ đình chỉ điều tra được quy định rõ tại khoản 2 Điều 164 BLTTHS, có một trong những căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 105 và Điều 107 BLTTHS hoặc tại Điều 19, Điều 25 và khoản 2 Điều 69 BLHS. Đối với tội xâm phạm sức khỏe đa số đình chỉ theo khoản 2 Điều 105 BLTTHS, vì phần lớn sau khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì gia đình bị can thường tìm đến người bị hại để thỏa thuận việc bồi thường dân sự. Do đó, vụ án hay bị đình chỉ trong giai đoạn điều tra, truy tố, thậm chí đã chuyển sang Tòa án nhưng trước ngày xét xử sơ thẩm bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố thì vẫn phải đình chỉ. Lý do đình chỉ theo khoản 2 Điều 105 BLTTHS chiếm 90% của tội xâm phạm sức khỏe con người, so với tội phạm khác thì có thể thấy đây cũng là nét đặc trưng của tội xâm phạm sức khỏe con người trong hoạt động đình chỉ.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

2.1. Pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là hai chức năng của VKSND được pháp luật quy định. Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, hai chức năng này được thực hiện thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi THQCT và KSĐT, quy định tại các điều 12, 13, 14 Luật Tổ chức VKSND năm 2002; các điều 23, 112, 113 BLTTHS.

Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi THQCT trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự: Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can theo quy định của pháp luật; đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra, khi xét thấy cần thiết, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi Điều tra viên theo quy định của pháp luật; nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố về hình sự; quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của CQĐT theo quy định của pháp luật; hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT; yêu cầu CQĐT truy nã bị can khi bị can trốn hoặc không biết đang ở đâu; quyết định việc truy tố bị can, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi KSĐT vụ án hình sự: Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng; giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra; yêu cầu CQĐT khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu cần thiết về vi phạm pháp luật của Điều tra viên; yêu cầu Thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra; kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

2.2. Kết quả đạt được trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe

Trong hoạt động THQCT và KSĐT, VKS hai cấp đã đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương "tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra". Vì vậy, từ năm 2008 đến 2012 đã đạt được những kết quả sau:

Năm 2008: VKSND tỉnh Bắc Ninh phối hợp với CQĐT và cơ quan khác có thẩm quyền cung cấp, tiếp nhận được 239 tố giác, tin báo về án xâm phạm sức khỏe. CQĐT đã tiến hành xác minh theo nguồn tố giác, tin báo về tội phạm, kết quả đã ra quyết định khởi tố 134 tin, ra quyết định không khởi tố 98 tin, chuyển đi để giải quyết theo thẩm quyền 07 tin. Đã phê chuẩn tạm giữ 91 người; phê chuẩn bắt khẩn cấp 41 người và phê chuẩn tạm giam 94 người. Đã hủy bỏ 01 quyết định khởi tố vụ án, không phê chuẩn và hủy bỏ 5 quyết định khởi tố bị can; không phê chuẩn bắt tạm giam 4 bị can vì không đảm bảo chứng cứ; yêu cầu CQĐT khởi tố 01 vụ/03 bị can, yêu cầu bắt tạm giam 01 bị can.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý KSĐT 149 vụ/272 bị can; số phải xử lý 109 vụ/ 139 bị can (trong đó số mới 89 vụ/ 117 bị can, số cũ 20 vụ/22 bị can). CQĐT đã kết thúc điều tra 88 vụ/110 bị can, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố 51 vụ/72 bị can, đình chỉ 21/22 bị can (do bị hại rút đơn yêu cầu theo khoản 2 Điều 105 BLTTHS), tạm đình chỉ 9 vụ/9 bị can và trả hồ sơ để CQĐT tiến hành điều tra bổ sung 07 vụ (04 vụ thiếu chứng cứ, 03 vụ thiếu thủ tục tố tụng).

Năm 2009: VKSND tỉnh Bắc Ninh đã nhận được 334 tố giác, tin báo về tội phạm. CQĐT đã phân loại, xác minh và ra quyết định khởi tố 141 tin, không khởi tố 193 tin. Thông qua công tác KSĐT, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã phê chuẩn tạm giữ 119 người; phê chuẩn bắt khẩn cấp 89 người và phê chuẩn tạm giam 104 người. Hủy bỏ 01 quyết định khởi tố vụ án hình sự, hủy bỏ 02 quyết định khởi tố bị can vì không cấu thành tội phạm, không phê chuẩn bắt tạm giam 16 bị can và yêu cầu bắt tạm giam 8 bị can. Nhờ có sự phối hợp tốt giữa VKS và CQĐT, cho nên trong năm CQĐT đã phục hồi điều tra được 11 vụ án. Các quyết định, yêu cầu trên của VKSND tỉnh Bắc Ninh đảm bảo đúng pháp luật và được CQĐT chấp nhận, thực hiện. Do vậy,

đã không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm; không có bị can nào bị đình chỉ do không phạm tội.

Trong năm VKSND tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý KSĐT 152 vụ/298 bị can, số phải xử lý 119/247 bị can (số mới 101 vụ/183 bị can, số cũ 18/64 bị can). CQĐT kết thúc điều tra 78 vụ/107 bị can, VKS truy tố 59 vụ/97 bị can, đình chỉ 12 vụ/13 (không bị can nào bị đình chỉ do không phạm tội, lý do đình chỉ chủ yếu do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố Khoản 2 Điều 105 BLTTHS và trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự), tạm đình chỉ 3 vụ/3 bị can (do mắc bệnh tâm thần - áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh), trả hồ sơ cho CQĐT bổ sung 4 vụ/12 bị can.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả trên trong năm vẫn có có những hạn chế: việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, để kéo dài chậm xử lý, VKS phê chuẩn 01 trường hợp tạm giữ không có căn cứ, sau đó phải hủy bỏ quyết định tạm giữ vì nghi can không phạm tội.

Năm 2010: VKSND tỉnh Bắc Ninh đã nhận được 322 tố giác, tin báo về tội xâm phạm sức khỏe, sau khi phân loại đã chuyển sang CQĐT và CQĐT đã khởi tố 153 tin. Căn cứ quy định của pháp luật, VKS đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố 01 vụ; không phê chuẩn lệnh tạm giam 03 trường hợp, không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 01 trường hợp; yêu cầu CQĐT khởi tố 01 vụ/02 bị can; yêu cầu khởi tố, bắt tạm giam 04 trường hợp, không gia hạn tạm giam 03 trường hợp. Các quyết định, yêu cầu trên của VKSND tỉnh Bắc Ninh đảm bảo đúng pháp luật và được CQĐT chấp nhận thực hiện.

Trong năm VKSND tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý KSĐT 164 vụ/290 bị can; số phải xử lý 136/244 bị can (mới 123/ vụ/229 bị can, số cũ 13 vụ/15 bị can). CQĐT kết thúc điều tra 83 vụ/94 bị can, VKS truy tố 58 vụ/67 bị can, đình chỉ 17 vụ/17 bị can (lý do chủ yếu là bị hại rút đơn yêu cầu theo Khoản 2 Điều 105 BLTTHS, bị can chết 2 vụ/2 bị can, tạm đình chỉ 8 vụ/11 bị can (trong đó 2 vụ/2 bị can mắc bệnh tâm thần, 06 vụ do bị can trốn).

Bên cạnh đó còn có những tồn tại, đó là hoạt động KSĐT ngay từ đầu vẫn còn chưa tốt nên phải trả hồ sơ 05 vụ cho CQĐT để điều tra bổ sung, điều này ảnh hưởng đến thời gian, tiền bạc và tâm lý người phạm tội.

Năm 2011: VKSND tỉnh Bắc Ninh đã kiểm sát 248 tố giác, tin báo về tội xâm phạm sức khỏe, CQĐT đã khởi tố 142 tin, không khởi tố 86 tin, chuyển cơ quan có thẩm quyền 10 tin.

Hoạt động THQCT và KSĐT đã được chú trọng ngay từ đầu, việc phê chuẩn các quyết định khởi tố, các lệnh ra hạn tạm giữ, tạm giam, hủy bỏ, thay đổi các biện pháp ngăn chặn đều đảm bảo chặt chẽ, đúng pháp luật. VKS đã hủy bỏ 01 vụ án, yêu cầu CQĐT khởi tố 3 vụ/4 bị can, không phê chuẩn 12 lệnh tạm giam, không phê chuẩn 02 quyết định ra hạn tạm giữ, yêu cầu tạm giam 9 bị can. Những yêu cầu của VKS đều được CQĐT chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý kiểm sát án xâm phạm sức khỏe 167 vụ/281 bị can, số phải xử lý 128 vụ/154 bị can. CQĐT đã kết thúc điều tra 93 vụ/126 bị can, VKS truy tố 68 vụ/99 bị can; đình chỉ 13 vụ/15 bị can (lý do người bị hại rút đơn yêu cầu theo Khoản 2 Điều 105 BLTTHS 6 vụ/14 bị can, 1 vụ/1 bị can chết và 02 vụ/0 bị can do người phạm tội chưa đến tội chịu trách nhiệm hình sự); tạm đình chỉ 12 vụ/12 bị can. VKS đã kiểm tra, tổng hợp đánh giá nguyên nhân của án đình chỉ, tạm đình chỉ và kiến nghị CQĐT đẩy mạnh công tác điều tra, khám phá án, hạn chế tình trạng tạm đình chỉ điều tra do không phát hiện được bị can. Do vậy, việc điều tra, khám phá án được CQĐT chú trọng và tăng cường, trong năm CQĐT đã phục hồi được điều tra được 07 vụ/07 bị can cố ý gây thương tích. Tuy vậy, việc trả hồ sơ cho CQĐT bổ sung vẫn còn nhiều (6 vụ tăng 1 vụ so với năm 2010), do chưa kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu, nhất là từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm.

Năm 2012: VKSND đã nhận được 315 tin về tội xâm phạm sức khỏe (tăng 67 tin so với năm 2011). Đã giải quyết 282 tin, trong đó: khởi tố 157 tin, không 98 tin, xử lý hành chính 23 tin, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 37 tin. Qua hoạt động kiểm sát, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành 01 văn bản yêu cầu giải quyết tố giác, tin báo tội phạm theo quy định của BLTTHS; 04 văn bản yêu cầu CQĐT cung cấp khởi tố vụ án đối với 04 tin; 03 kiến nghị về việc chậm xử lý tố giác, tin báo tội phạm theo Điều 103 BLTTHS, được CQĐT chấp nhận.

Ngoài việc nắm thông tin tội phạm, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý KSĐT 183 vụ/320 bị can; số phải xử lý 134/289 bị can; CQĐT kết thúc điều tra 102 vụ/140 bị can; VKS đã truy tố 88 vụ/121 bị can, đình chỉ 11 vụ/27 bị

can, trong đó: 7 trường hợp rút đơn theo yêu cầu khởi tố, 3 vụ/3 bị can chết; tạm đình chỉ 03 vụ/05 bị can.

Việc phê chuẩn các lệnh, quyết định của CQĐT được kiểm sát đúng quy định pháp luật, qua công tác kiểm sát, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu khởi tố 02 bị can, yêu cầu thay đổi khởi tố đối với 2 vụ/3 bị can; ban hành 01 quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ của CQĐT, do người phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; ban hành 3 kiến nghị đối với CQĐT cùng cấp trong việc yêu cầu thay đổi Điều tra viên; 02 kiến nghị về việc không thông báo cho VKS trong việc khám nghiệm hiện trường. Các quyết định, yêu cầu trên của VKS đảm bảo đúng pháp luật và được CQĐT chấp nhận.

2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Trong thời gian vừa qua, hoạt động THQCT và KSĐT các tội xâm phạm sức khỏe con người ở VKSND tỉnh Bắc Ninh đã đạt được một số kết quả sau:

- Hoạt động tiếp nhận, xử lý và kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm về xâm phạm sức khỏe con người đã được quan tâm đúng mức.

- Hoạt động THQCT trong việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đã có chất lượng cao. VKSND tỉnh Bắc Ninh luôn kiểm sát chặt chẽ căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đảm bảo việc khởi tố luôn có căn cứ theo luật định.

- Hoạt động THQCT và kiểm sát tuân theo pháp luật trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe, nhất là án cố ý gây thương tích luôn được thực hiện kịp thời, bảo đảm có căn cứ và tính cần thiết.

- Hoạt động THQCT và kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ các vụ án xâm phạm sức khỏe con người. Quá trình THQCT và KSĐT các vụ án, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án, các căn cứ pháp luật mà CQĐT đã áp dụng để ra các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra. Vì vậy, việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra đều đảm bảo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Hoạt động THQCT và KSĐT trong khám nghiệm hiện trường: Do đánh giá vai trò của khâu khám nghiệm hiện trường rất quan trọng là một

trong những chứng cứ đầu tiên để cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ để khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, trong những năm qua VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia 100% ngay từ đầu, đảm bảo các vụ án CQĐT thông báo đều có Kiểm sát viên tham gia khám nghiệm.

- Hoạt động kiểm sát việc lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, hỏi cung bị can, đối chất và nhận dạng trong các vụ án cố ý gây thương tích, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định... VKS rất chú trọng.

- Việc truy tố các bị can về tội xâm phạm sức khỏe luôn đảm bảo tính có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp oan, sai.

Nhìn chung, hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án xâm phạm sức khỏe con người nói riêng được VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hiện tốt, hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn trật tự an ninh địa phương, đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ nền pháp chế Việt Nam.

Nguyên nhân đạt được những kết quả nêu trên là do:

+ Ban cán sự Đảng và Lãnh đạo VKSND tỉnh Bắc Ninh luôn tăng cường kỷ cương, kỷ luật, công tác quản lý giáo dục, nâng cao trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, xác định công tác cán bộ là vấn đề cốt lõi của mọi vấn đề.

+ Công tác tổ chức, đào tạo để nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên luôn được quan tâm và tăng cường.

+ Trong hoạt động điều tra vụ án hình sự thì hoạt động THQCT và KSĐT của VKSND tỉnh Bắc Ninh được tiến hành đối với hầu hết các vụ án xâm phạm sức khỏe nhất là các vụ án cố ý gây thương tích.

2.4. Những hạn chế và nguyên nhân khi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người

2.4.1. Hạn chế

Thứ nhất, khi THQCT và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiểm sát việc khởi tố vụ án, còn bộc lộ những hạn chế như chưa kịp thời, thiếu đầy đủ, đôi khi chưa chủ động, tích cực và hiệu quả chưa cao.

Thứ hai, tồn tại, thiếu sót trong kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết.

Thứ ba, hoạt động kiểm sát của Kiểm sát viên đối với việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ trong một số vụ án còn thiếu chặt chẽ, việc định tội danh còn nhầm lẫn.

Thứ tư, quá trình THQCT và kiểm sát việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe, đặc biệt là đối với vụ án cố ý gây thương tích, nhiều lúc VKS còn thực hiện thiếu tính chủ động, chưa kịp thời.

Thứ năm, việc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thực hiện chức năng THQCT và KSĐT các vụ án nói chung và các vụ án xâm phạm sức khỏe nói riêng còn có những thiếu sót trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tiến hành, quyền, nghĩa vụ của Kiểm sát viên, trách nhiệm của CQĐT trong việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của VKS, thủ tục hồ sơ phản ánh hoạt động THQCT và KSĐT của VKSND.

2.4.2. Nguyên nhân

Một là, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự linh hoạt, nhiều đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố khối lượng công việc rất nhiều nhưng lại thiếu Kiểm sát viên, tình trạng một Kiểm sát viên kiêm nhiệm nhiều khâu diễn ra phổ biến, khối lượng công việc nhiều nhưng lại thiếu người làm.

Hai là, nhiều điều luật của BLHS còn quy định chung chung không cụ thể, nhất là việc định lượng, xác định mức độ gây hậu quả của tội phạm như việc xác định thế nào là nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng rõ ràng chưa cụ thể.

Ba là, mối quan hệ "Gắn công tố với hoạt động điều tra" là mối quan hệ phối hợp hai chiều và chế ước một chiều chưa được pháp luật quy định cụ thể, thiếu chế tài có tính chất bắt buộc các cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện.

Bốn là, năng lực, trình độ của một số Kiểm sát viên hiện nay vẫn còn hạn chế. Một số Kiểm sát viên chưa thực hiện đầy đủ chức năng THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án xâm phạm sức khỏe nói riêng được quy định trong BLTTHS, Luật tổ chức VKSND. Khi phát hiện có

những sai phạm, vi phạm của CQĐT đã không báo cáo đề nghị lãnh đạo kháng nghị, kiến nghị để khắc phục kịp thời.

Năm là, hoạt động phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra có lúc, có nơi chưa tốt, có khi còn có biểu hiện nể nang, bỏ qua các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

3.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

Một là, hoàn thiện các quy định của BLTTHS theo hướng tăng cường trách nhiệm của VKS trong quản lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Hai là, hoàn thiện các quy định của BLTTHS về trách nhiệm, quyền hạn của VKS trong việc khởi tố vụ án hình sự.

Ba là, hoàn thiện các quy định của BLTTHS về trách nhiệm, quyền hạn của VKS trong việc khởi tố bị can.

Bốn là, hoàn thiện Điều 105 BLTTHS về "khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu người bị hại"

Năm là, hoàn thiện các quy định của BLTTHS về vấn đề giám định

3.2. Nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh bắc ninh

3.2.1. Tổ chức điều hành tốt hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm sức khỏe con người

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành luôn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của mọi hoạt động nghiệp vụ. Để tổ

chức điều hành tốt hoạt động THQCT và KSĐT án xâm phạm sức khỏe con người trong ngành kiểm sát nhân dân, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

- Quán triệt thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ngành Kiểm sát theo quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2002, đó là nguyên tắc thủ trưởng chế và nguyên tắc dân chủ.

- Về hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng đối với hoạt động của đơn vị, Viện trưởng phải có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận hoạt động và cho từng cán bộ, Kiểm sát viên một cách hợp lý để phát huy một cách tốt nhất năng lực, sở trường của họ.

- Đối với hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng VKS cấp trên đối với VKS cấp dưới, cần thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

Một trong những biện pháp quan trọng của công tác lãnh đạo, chỉ đạo mà VKS cần quán triệt đó là phải thực hiện tốt việc kiểm tra cấp mình và cấp dưới. Thông qua kiểm tra để kịp thời nắm bắt thực trạng hoạt động thực tế, kịp thời phát hiện thiếu sót, sai phạm để có biện pháp uốn nắn, rút kinh nghiệm.

3.2.2. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra thực chất là tăng cường việc thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ, quyền hạn của VKS quy định tại Điều 112 của BLTTHS. Gắn công tố với hoạt động điều tra tức là hoạt động công tố không tách rời hoạt động điều tra, Cơ quan thực hiện chức năng công tố (VKS) phải phối hợp chặt chẽ với CQĐT trong việc phát hiện, xử lý tội phạm một cách khẩn trương, đầy đủ nhất. Kiểm sát viên phải bám sát quá trình điều tra, nắm chắc tiến độ điều tra, cùng với Điều tra viên giải quyết chứ không phải chỉ quan sát, phán xét các hoạt động điều tra sau khi kết thúc điều tra.

3.2.3. Chủ động đề ra yêu cầu điều tra

Viện kiểm sát phải chủ động đề ra yêu cầu điều tra sát, đúng ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình điều tra, khi cần thiết phải hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, đối chất để kiểm tra tính xác thực, tính khách quan của kết quả điều tra của CQĐT, khắc phục tình trạng

thụ động, ngồi chờ CQĐT chuyển hồ sơ sang mới nghiên cứu xem xét phê chuẩn, trả hồ sơ điều tra bổ sung làm cho việc giải quyết bị kéo dài.

Kiểm sát viên phải nâng cao trách nhiệm pháp lý và bản lĩnh nghề nghiệp thể hiện qua việc nhận thức và nắm vững chức trách, nhiệm vụ của mình khi thực hiện hoạt động công tố, biết yêu cầu điều tra và đề xuất các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền của VKS một cách chính xác, kịp thời, đúng bản chất của sự việc. Mỗi hành vi, quyết định công tố đều phải có cơ sở, có căn cứ vững chắc và hợp pháp, đòi hỏi Kiểm sát viên phân tích kỹ sự việc, kết luận đầy đủ và đúng đắn để đề xuất đường lối xử lý.

Để quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, Kiểm sát viên phải xem xét tính có căn cứ và sự cần thiết của việc áp dụng; khẩn trương phê chuẩn các biện pháp ngăn chặn khi có đủ căn cứ và cần thiết để tạo điều kiện cho việc điều tra khám phá vụ án; kiên quyết không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ, việc bắt bị can để giam hoặc tạm giam bị can khi chưa đủ căn cứ. Khắc phục tình trạng vừa phê chuẩn, sau đó lại hủy bỏ ngay vì không đủ căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết phải tạm giữ, tạm giam. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, nếu thấy không có căn cứ hoặc không cần thiết thì phải kịp thời thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn.

Kiểm sát viên được phân công thụ lý vụ án phải bám sát tiến độ điều tra, chủ động nắm bắt diễn biến hoạt động điều tra, đôn đốc việc điều tra; yêu cầu Điều tra viên cung cấp những tài liệu cần thiết về vụ án để THQCT kịp thời; đề ra yêu cầu điều tra sát đúng với những nội dung cần chứng minh của vụ án; trực tiếp hỏi cung bị can, lấy lời khai của người bị hại, nhân chứng khi cần thiết để đảm bảo việc xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Kiểm sát viên phải gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động công tố và KSĐT, áp dụng mọi biện pháp do pháp luật tố tụng quy định để loại trừ các hành vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra.

3.2.4. Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra

Để đảm bảo hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật trong THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp ở giai đoạn điều tra của VKSND, phải nâng cao chất lượng phối hợp với CQĐT ngay từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm

đến khi vụ việc được giải quyết một cách triệt để đúng quy định của pháp luật. Để đạt được điều này, ở mỗi cấp cần thống nhất cơ chế kiểm tra liên ngành đối với công tác điều tra, truy tố và xét xử; kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại để chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục; kiến nghị với cấp trên và cấp ủy Đảng địa phương về những biện pháp tăng cường hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Do tính chất phức tạp của mối quan hệ giữa CQĐT và VKS, kết hợp với việc ban hành các văn bản hướng dẫn của liên ngành pháp luật chưa kịp thời đầy đủ, nên trong hoạt động thực tiễn mối quan hệ này nhiều khi còn tùy tiện, nể nang, chưa thống nhất. Nhiều hoạt động KSĐT của VKS chưa được thực hiện bằng công văn nhiều mà chủ yếu trao đổi miệng với CQĐT, dẫn đến những vi phạm của CQĐT trong quá trình tố tụng mà VKS không thể nào kiểm chứng được.

Từ thực tiễn cho thấy, nếu các cơ quan tiến hành tố tụng cùng nhận thức thống nhất và thực hiện nghiêm chỉnh BLTTHS, cùng phối hợp chặt chẽ với nhau sẽ nâng cao hiệu quả đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm hình sự. Đặc biệt sự phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT, VKS thì việc tham gia hoạt động kiểm sát ngay từ khi mới khởi tố vụ án sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc khám phá và giải quyết vụ án hình sự trên thực tế.

3.2.5. Nắm vững quan điểm và thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

Hoạt động THQCT đòi hỏi VKS phải đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp trong việc quyết định có truy tố hay không truy tố người phạm tội và hành vi phạm tội của họ. Để làm được điều đó, VKS phải nắm vững pháp luật, quán triệt đường lối, chính sách đổi mới của Đảng trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và trước hết là trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Do nhu cầu khách quan, các văn bản pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung hàng ngày. Điều đó đòi hỏi VKS phải cập nhật thường xuyên để áp dụng trong hoạt động thực tiễn.

Viện kiểm sát sẽ không thể THQCT và KSĐT được tốt nếu chỉ nắm vững các quy định của pháp luật về hình sự mà không nắm vững các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước làm căn cứ cho việc kết

luận về các hành vi phạm tội có liên quan. Để thực hiện giải pháp này, trách nhiệm trước hết thuộc về VKS các cấp, mà cụ thể là trách nhiệm của lãnh đạo các VKS và trách nhiệm của chính mỗi kiểm sát viên, cán bộ trong ngành.

3.2.6. Nâng cao nhận thức về hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe con người

Mỗi cán bộ, Kiểm sát viên được phân công THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án xâm phạm sức khỏe nói riêng phải nhận thức đúng đắn về đối tượng, phạm vi, nội dung của quyền công tố và THQCT cũng như KSĐT. Cần phân biệt các quyền năng pháp lý nào khi thực hiện là nội dung quyền công tố, quyền năng pháp lý nào thuộc thẩm quyền kiểm sát các hoạt động điều tra để thấy được tính độc lập tương đối, nhưng giữa hai quyền này không thể tách rời nhau trong hoạt động KSĐT các vụ án hình sự.

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ, Kiểm sát viên, cũng cần phải có biện pháp để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, Điều tra viên..., có như vậy, việc THQCT và KSĐT tội phạm nói chung, tội xâm phạm sức khỏe nói riêng mới được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất. Đặc biệt, cần nhận thức rõ mối quan hệ phối hợp đối với CQĐT trong tố tụng hình sự.

KẾT LUẬN

Thực hành quyền công tố và KSĐT là một trong những hoạt động thực hiện chức năng của VKSND, với nội dung là việc VKSND sử dụng tổng hợp các quyền năng luật định để thực hiện nhiệm vụ của mình trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe là một trong những hoạt động đầu tiên của VKS trong quá trình giải quyết vụ án về sức khỏe, nhằm đảm bảo việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm này được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đảm bảo việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật phát sinh trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm sức khỏe con người.

Tình hình tội xâm phạm sức khỏe con người ở Bắc Ninh đã và đang diễn ra phức tạp, tăng giảm thất thường. Tuy chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng số tội phạm nhưng tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả gây ra cho

xã hội ngày càng nghiêm trọng, thiệt hại cả tài sản và sức khỏe, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, tác động tới trật tự an toàn của xã hội ở địa phương. Từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và ổn định chính trị của tỉnh Bắc Ninh. Trong tương lai nó có xu hướng tăng không chỉ về số vụ mà cả về tính chất và mức độ ngày càng trầm trọng.

Tội phạm xâm phạm sức khỏe được cấu thành bởi bốn yếu tố khách thể, chủ thể, mặt khách quan và mặt chủ quan, song trong mỗi yếu tố cấu thành tội phạm đó lại mang những dấu hiệu đặc trưng riêng. Tính đặc trưng của tội xâm phạm sức khỏe thể hiện chủ yếu ở các yếu tố khách thể, chủ thể và hành vi khách quan. Những nét đặc trưng này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động THQCT và KSĐT của VKS, từ việc kiểm tra kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, khám nghiệm hiện trường, phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định tố tụng của CQĐT.

Trong 5 năm qua (từ 2008- 2012), hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án xâm phạm sức khỏe đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng cũng còn có những tồn tại, hạn chế nhất định. Những hạn chế đó cần sớm được khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tội phạm về xâm phạm sức khỏe con người trong tình hình mới.

Để thực hiện tốt hơn hoạt động THQCT và KSĐT các tội xâm phạm sức khỏe con người, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều giải pháp quan trọng. Trong đó nhấn mạnh đến hoạt động điều hành của lãnh đạo, không ngừng nâng cao nhận thức của Kiểm sát viên về "gắn công tố với điều tra" ngay từ khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm cho đến kết thúc điều tra, đề ra yêu cầu điều tra và chủ động phối hợp với CQĐT để giải quyết các vụ án xâm phạm sức khỏe được hiệu quả, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời VKSND tỉnh Bắc Ninh không ngừng đổi mới phương thức THQCT và KSĐT để ngày càng thực hiện tốt hơn vai trò đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do đó, góp phần quan trọng để khẳng định vị thế của VKSND trong bộ máy nhà nước, xứng đáng là niềm tin của Đảng và nhân dân trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng phát triển, thịnh vượng.